



Save the Children

BÁO CÁO KHẢO SÁT NHANH **ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH** **COVID - 19 ĐẾN TRẺ EM**

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thu Hà

ThS. Đoàn Minh Hiền

Tháng 10-2021

BÁO CÁO KHẢO SÁT NHANH

Ảnh hưởng của dịch Covid tới trẻ em

Lời nói đầu

Kính gửi quý vị,

Năm 2020, trước ảnh hưởng của dịch Covid 19 đối với đời sống kinh tế, xã hội của người dân Việt Nam trong đó bao gồm cả trẻ em, với “*trách nhiệm tổ chức việc kết nối, thu thập thông tin, kiến nghị của các tổ chức xã hội và của trẻ em chuyển đến các cơ quan nhà nước để góp ý, tư vấn cho việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; tham gia giám sát thực hiện quyền trẻ em; phát biểu chính kiến và kiến nghị của Hội đối với các cơ quan nhà nước có liên quan về các vấn đề về trẻ em và việc vi phạm pháp luật về trẻ em*” được quy định tại khoản 4, Điều 92 Luật Trẻ em năm 2016, cũng như mong muốn có cái nhìn đa chiều về ảnh hưởng của dịch Covid 19 đối với cuộc sống của trẻ em, vào tháng 4/2020, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam (VACR) đã tiến hành khảo sát nhanh về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đối với cuộc sống của các em để tìm hiểu thêm về những khó khăn mà trẻ gặp phải trong thời gian ở nhà không được đến trường và mối quan hệ của trẻ đối với người chăm sóc trong gia đình trong thời kỳ này.

VACR trân trọng cảm ơn cơ sở Hội tại các địa phương, các thành viên nhóm CRWG, các tổ chức, cá nhân và đặc biệt là trẻ em các tỉnh/TP đã tham gia trả lời khảo sát và chia sẻ thông tin của VACR đến những đối tượng khảo sát để giúp cho VACR có thể hoàn thành bản khảo sát cập nhật thêm những thông tin liên quan tới ảnh hưởng của dịch bệnh đối với cuộc sống sinh hoạt và học tập của trẻ em và gia đình trẻ trong thời gian trẻ phải ở nhà dài ngày, không được đến trường.

Hi vọng rằng kết quả khảo sát sẽ là nguồn tài liệu để các tổ chức làm về trẻ em tham khảo trong quá trình xây dựng khuyến nghị gửi tới các cơ quan liên quan nhằm góp phần lên tiếng, thúc đẩy việc thực hiện và đảm bảo quyền của trẻ em



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

để trẻ em được Nhà nước và các đơn vị, tổ chức, cá nhân quan tâm hơn nữa trước những ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh đối với cuộc sống của các em.

Trân trọng cảm ơn!



MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	0
MỤC LỤC	2
CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH	3
NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KHẢO SÁT	4
1 Bối cảnh	4
2 Kết quả của khảo sát trẻ em	6
2.1 Đánh giá chung về các đối tượng tham gia khảo sát.....	6
2.1.1 Độ tuổi – giới tính.....	6
2.1.2 Khu vực sống.....	7
2.1.3 Môi trường gia đình trẻ sống trong thời kỳ Covid 19.....	8
2.2 Ảnh hưởng của dịch Covid 19 tới cuộc sống hàng ngày của trẻ.....	9
2.2.1 Hoạt động học tập.....	9
2.2.2 .Hoạt động khác.....	13
2.3 Ảnh hưởng của dịch Covid tới mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc trẻ ...	13
2.3.1 Đánh giá của trẻ về mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc trẻ.....	13
2.3.2 Những khó khăn mà trẻ gặp phải trong quá trình ở nhà do dịch Covid.....	15
2.3.3 Những vấn đề có thể gây mâu thuẫn giữa trẻ và người chăm sóc trẻ.....	16
2.3.4 Người được trẻ tin tưởng/chia sẻ trong thời gian này.....	17
2.4 Câu chuyện ẩn tượng và mong muốn của trẻ.....	17
3 Kết quả của khảo sát người lớn	20
3.1 Đánh giá chung về các đối tượng tham gia khảo sát.....	20
3.1.1 Độ tuổi.....	20
3.1.2 Khu vực sống.....	20
3.1.3 Số lượng trẻ đang phải chăm sóc.....	21
3.2 Ảnh hưởng của dịch Covid tới các hoạt động chăm sóc trẻ.....	22
3.2.1 Những khó khăn người chăm sóc trẻ gặp phải.....	22
3.2.2 Mâu thuẫn giữa người chăm sóc trẻ và trẻ trong giai đoạn giãn cách.....	23
3.2.3 Các biện pháp người chăm sóc sử dụng để giải quyết khó khăn.....	24
3.3 Mối quan hệ giữa người chăm sóc và trẻ bị tác động bởi dịch Covid 19.....	26
3.3.1 Thời gian dành cho trẻ.....	26
3.3.2 Đánh giá của người chăm sóc trẻ về mối quan hệ với trẻ trong thời kỳ này.....	27
3.4 Câu chuyện ẩn tượng/đề xuất của người chăm sóc trẻ.....	27
4 Phân tích một số vấn đề giữa trẻ em và người chăm sóc trẻ	30
4.1 Vấn đề liên quan tới mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc trẻ.....	30
4.2 Sự hỗ trợ/giám sát của người chăm sóc đối với trẻ trong thời gian này.....	31



CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

Cứ 10 trẻ thì có 1 trẻ dành trên 9 tiếng/ngày cho việc học tập cả chính khoá trên lớp và tự học dù không phải trực tiếp tới trường

49% trẻ em tham gia khảo sát gặp khó khăn khi học trực tuyến do bị gián đoạn về đường truyền mạng Internet

Cứ 2 trẻ thì có 1 trẻ tham gia khảo sát cho rằng áp lực học tập năm 2021 tăng lên so với năm 2020, tập trung vào nhóm trẻ cuối cấp 2.

85% trẻ tham gia khảo sát đánh giá rằng môi trường sống trong gia đình hoà thuận, vui vẻ và yêu thương, tăng 25% so với năm 2021. 81% người chăm sóc trẻ tham gia khảo sát đánh giá rằng mối quan hệ với trẻ thời gian này trở nên dễ dàng và gần gũi hơn.

80,5% người chăm sóc trẻ tham gia khảo sát đã tiếp cận được với biện pháp giáo dục phi bạo lực đối với trẻ, tập trung ở nhóm tuổi từ 25-45 tuổi.

Năm 2021, người chăm sóc trẻ giảm việc sử dụng các hình thức bạo lực thể chất nhưng gia tăng việc sử dụng các hình thức bạo lực tinh thần. Cứ 2 người thì có 1 người chăm sóc trẻ sử dụng các biện pháp bạo lực tinh thần đối với trẻ khi giải quyết các mâu thuẫn, tăng 35% so với năm 2020.



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1 Bối cảnh

Làn sóng dịch bệnh Covid 19 lần thứ 4 khiến nhiều tỉnh thành áp dụng biện pháp phòng bệnh dịch, trẻ phải học tập trực tuyến, không đến trường kể từ tháng 4/2021. Kể từ đó đến tháng 10/2021, trẻ phải ở nhà tham gia học trực tuyến, cuộc sống sinh hoạt và học tập của trẻ đã có nhiều thay đổi. Đặc biệt trong thời gian nhiều tỉnh thành áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên quy mô rộng, thời gian áp dụng kéo dài so với những đợt dịch trước, người lao động phải thực hiện các quy định về giãn cách, thay đổi cách thức làm việc tại nhà và cũng từ đó nhiều người có thời gian ở cùng gia đình hơn.

Nhận thấy tác động của dịch Covid 19 không chỉ tạo ra sự thay đổi trong những thói quen cuộc sống hàng ngày của trẻ em trong thời gian trẻ không đến trường mà còn có tác động tới những mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc trong môi trường gia đình trong thời gian giãn cách xã hội. Để đánh giá những vấn đề đó có sự thay đổi so với thời điểm năm 2020 mà Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam (VACR) đã thực hiện khảo sát, tháng 10 năm 2021, VACR tiến hành khảo sát để cập nhật thông tin về những vấn đề mà trẻ và người chăm sóc trẻ đã trải qua và thích ứng trong tình hình mới.

Mục tiêu

- Đánh giá những ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến cuộc sống hàng ngày của trẻ em (cuộc sống sinh hoạt và học tập của trẻ trong thời gian không đến trường).
- Những khó khăn, thách thức mà trẻ em và người chăm sóc trẻ gặp phải trong thời gian “giãn cách xã hội”, trẻ không đến trường trong đó có bổ sung thêm vấn đề tiếp cận giáo dục của trẻ em và ảnh hưởng tâm lý của trẻ trong thời điểm hiện tại (dưới tác động của dịch bệnh Covid 19 làn sóng thứ 4).
- Những vấn đề/mối quan tâm chung của trẻ em và người chăm sóc trẻ trong thời gian này.



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

Thời gian

Khảo sát nhanh được tiến hành trong thời gian 15 ngày (từ ngày 09–24/10/2021), tổng hợp kết quả khảo sát trong vòng 07 ngày và sẽ thiết kế và xuất bản báo cáo ngày 15/11/2021.

Phương pháp khảo sát

VACR đã xây dựng 02 bộ công cụ khảo sát trực tuyến trên nền tảng Microsoft Form, cụ thể:

- Bộ công cụ khảo sát dành cho trẻ em và người dưới 18 tuổi bao gồm 25 câu hỏi trong đó có 23 câu hỏi lựa chọn và 02 câu hỏi tự luận để cho trẻ em có thể điền thông tin, chia sẻ mong muốn/quan điểm/ý kiến của trẻ.
- Bộ công cụ khảo sát dành cho người chăm sóc trẻ (bố mẹ, ông bà, anh chị, họ hàng...) từ 18 tuổi trở lên bao gồm 20 câu hỏi trong đó có 18 câu hỏi lựa chọn và 02 câu hỏi tự luận để người lớn có thể chia sẻ những khó khăn/vướng mắc/ấn tượng trong thời gian chăm sóc trẻ tại nhà.

Sau khi hoàn thành 02 bộ công cụ khảo sát, VACR đã đăng tải rộng rãi trên các trang website, facebook của VACR, gửi tới các cơ sở VACR tại địa phương, chia sẻ trên các nhóm CSOs, Hiệp hội, mạng lưới làm việc về trẻ em (CRWG), một số trường học...

Các dữ liệu thu thập sẽ được phân tích số liệu và được biểu đồ hóa theo tỉ lệ %, các câu hỏi tự luận sẽ được phân tích cụ thể hơn, trích dẫn một số ý kiến của người tham gia khảo sát minh họa cho số liệu đánh giá.

Đối tượng khảo sát

- Trẻ em từ 09 – dưới 16 tuổi và người từ 16 - dưới 18 tuổi: Đã thu thập được 1056 bản trả lời. Khảo sát lần này mở rộng thêm nhóm đối tượng trẻ em từ 9 - dưới 12 tuổi so với khảo sát năm 2020 chỉ dành cho đối tượng trẻ từ 12- dưới 18 tuổi.
- Người từ 18 tuổi trở lên là cha mẹ/ông bà/người thân trong gia đình/người chăm sóc trẻ/giáo viên: Đã thu thập được 785 bản trả lời

Hạn chế

Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

Khảo sát nhanh được tiến hành trong 2 tuần trên hai nhóm đối tượng khác nhau, vì mang tính chất tự nguyện tham gia nên số lượng người tham gia chưa đồng. Mặt khác, câu hỏi thiết kế mang tính định lượng là chính, câu hỏi định tính ít, số lượng người trả lời câu hỏi định tính cũng không nhiều nên khảo sát gặp phải hạn chế khi phân tích sâu hơn những vấn đề thực sự tác động lớn tới cuộc sống của trẻ em và người chăm sóc trẻ trong thời gian này. Sự tham gia của cả người lớn và trẻ em ở các tỉnh/TP không có sự đồng đều; chưa tiếp cận được tới đối tượng tại một số khu vực đang bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid 19.

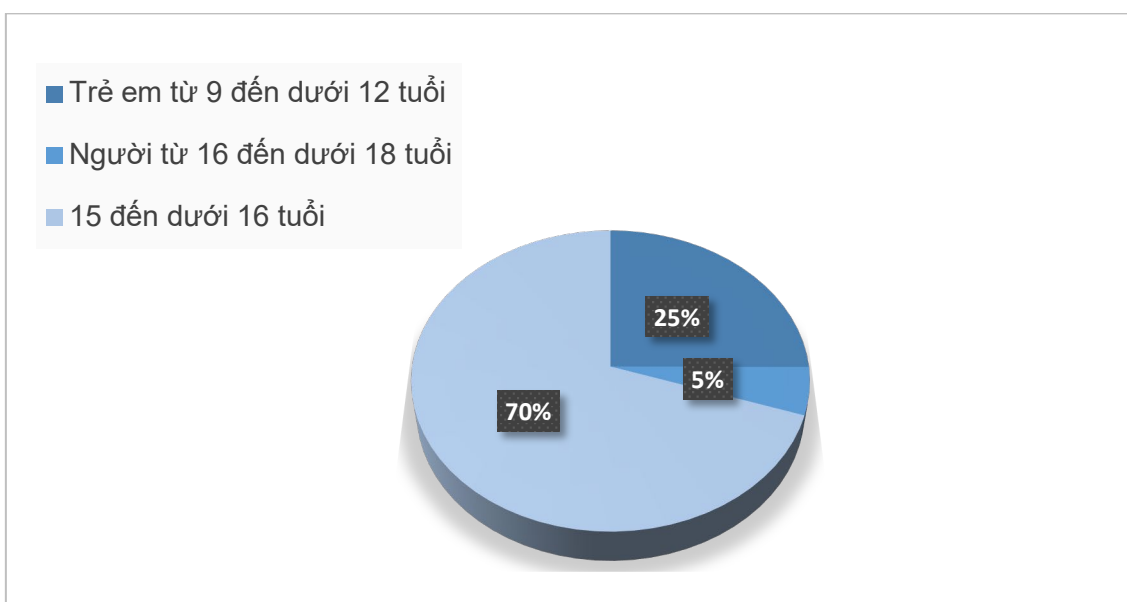
2 Kết quả của khảo sát trẻ em

2.1 Đánh giá chung về các đối tượng tham gia khảo sát

2.1.1 Độ tuổi – giới tính

Độ tuổi: Khảo sát được tiến hành cho trẻ từ 9 - dưới 18 tuổi, có 25% trẻ độ tuổi từ 9 - dưới 12 tham gia khảo sát, 70% tổng số trẻ tham gia khảo sát từ 12 – dưới 16 tuổi và chỉ có 5% trẻ từ 16 - dưới 18 tuổi tham gia khảo sát.

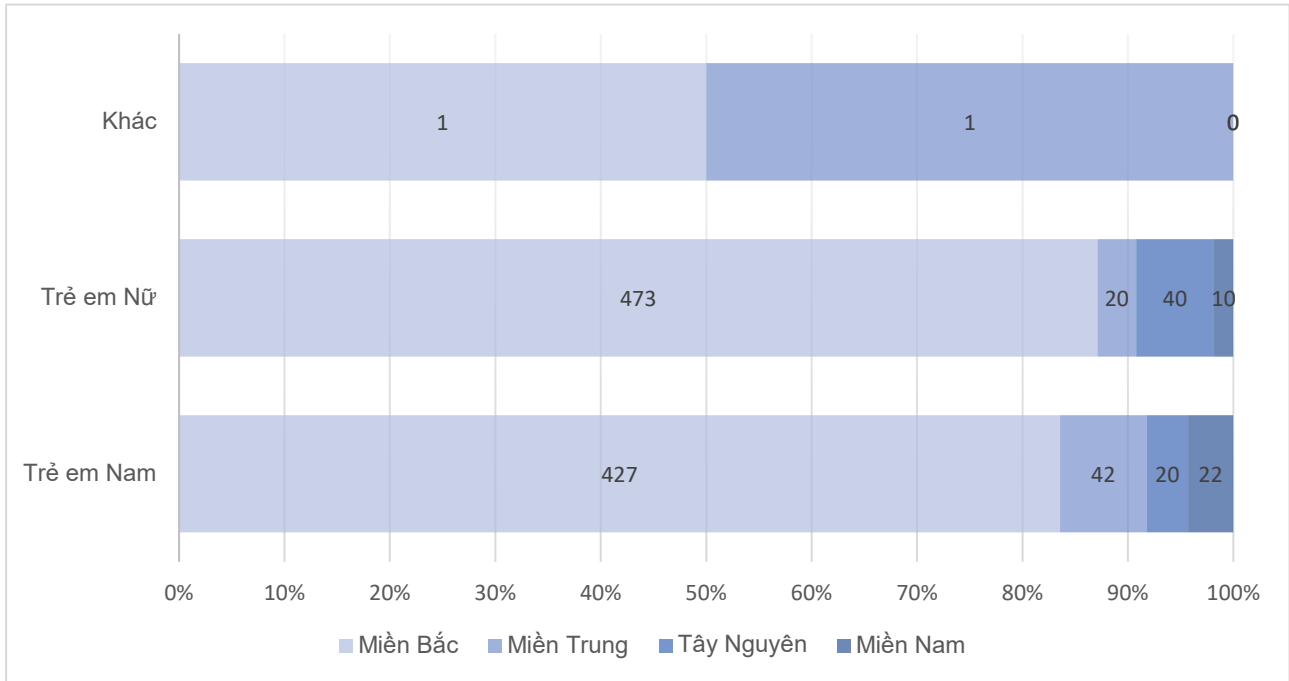
Tỉ lệ nhóm tuổi tham gia khảo sát lần này cũng gần tương đương với tỉ lệ nhóm tuổi tham gia khảo sát năm 2020 (nhóm trẻ thuộc đối tượng trẻ từ 12 đến dưới 16 tuổi chiếm 83% đối tượng khảo sát trong khi đó 17% còn lại phân bổ cho nhóm trẻ dưới 12 tuổi và người từ 16 đến dưới 18 tuổi).



Hình 1 Tỷ lệ phần trăm độ tuổi nhóm trẻ tham gia khảo sát

Giới tính

Trong tổng 1056 trẻ tham gia khảo sát thì có 511 trẻ em nam và 543 trẻ em nữ tham gia, ngoài ra có 2 trẻ lựa chọn “Khác” có thể là không muốn nói hoặc là do trẻ thuộc giới tính thứ 3.



Hình 2. Giới tính của trẻ tham gia khảo sát

Trong số 511 trẻ em nam, có 83,5% đến từ các tỉnh phía Bắc, 8,3% đến từ các tỉnh miền Trung; 4% Tây Nguyên và 4,2% đến từ các tỉnh phía Nam.

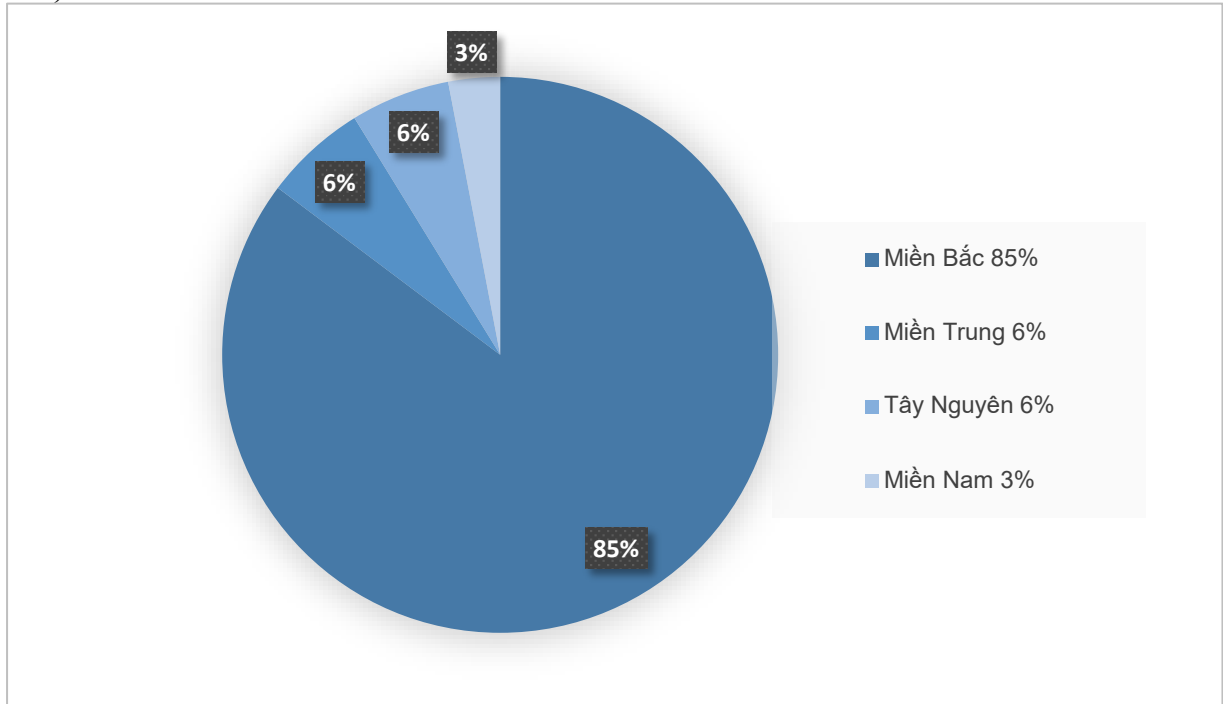
Trong số 543 trẻ em nữ, có 87,1% đến từ các tỉnh phía Bắc, 3,6% đến từ các tỉnh miền Trung; 7,4% Tây Nguyên và 1,8% đến từ các tỉnh phía Nam.

Trong 02 trẻ chọn phương án “Khác” thì có 01 trẻ tại Bắc Giang (miền Bắc) và 01 trẻ tại Đà Nẵng (miền Trung).

2.1.2 Khu vực sống

Khảo sát được thực hiện đối với nhóm trẻ ở 3 miền Bắc, Trung và Nam trong tổng số 1056 trẻ em thì số lượng trẻ miền Bắc tham gia khảo sát chiếm 85,2% (900 em); số lượng trẻ miền Trung tham gia khảo sát chiếm 6% (63 em);

số lượng trẻ ở Tây Nguyên 5,8% (61 em) và số lượng trẻ miền Nam là 3% (32 em).



Hình 3. Khu vực sống của trẻ tham gia khảo sát

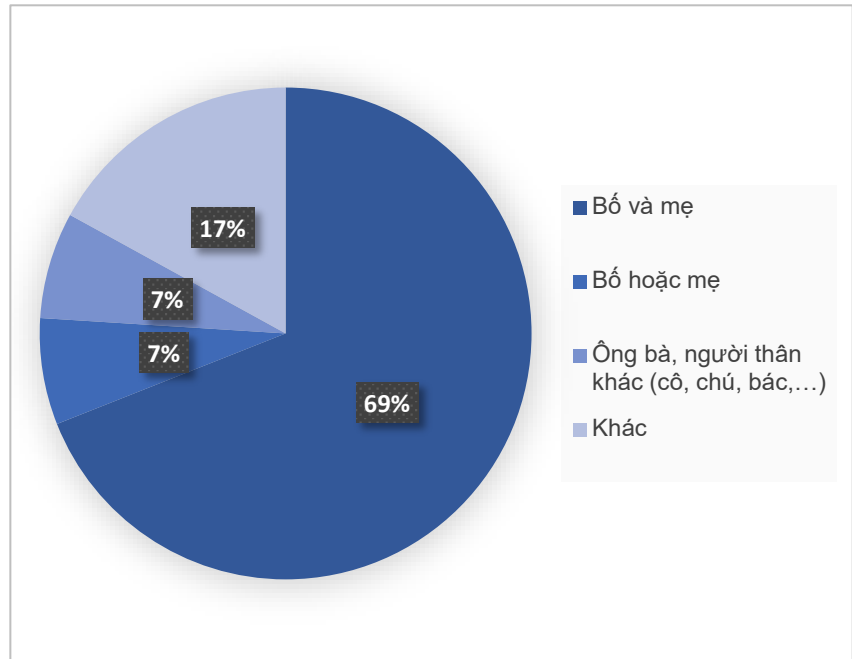
So với khảo sát năm 2020 không tiếp cận được đối tượng trẻ em khu vực Tây Nguyên, trong khảo sát năm 2021, đã có trẻ em khu vực Tây Nguyên tham gia khảo sát chiếm 5,7% tổng số trẻ tham gia. Điều này cho thấy sự tiếp cận tới đối tượng trẻ em cũng đã có bước tiến so với giai đoạn trước đảm bảo được tính đại diện sự tham gia của trẻ em thuộc các vùng miền trong cả nước trong quá trình thực hiện khảo sát.

Sự phân bố trẻ em tham gia khảo sát ở khu vực phía Bắc vẫn chiếm tỉ lệ cao tới 85,2% trong tổng số trẻ em so với tỉ lệ trẻ em ở các vùng miền khác tham gia khảo sát.

2.1.3 Môi trường gia đình trẻ sống trong thời kỳ Covid 19

Phần lớn trẻ em tham gia khảo sát hiện đang sống trong gia đình có bố, mẹ (chiếm 69%). Số lượng trẻ chỉ sống cùng bố hoặc cùng mẹ chiếm 7%. Số lượng trẻ đang sống cùng ông bà hoặc những người thân khác chiếm 7%. Trẻ em lựa chọn phương án “Khác” chiếm 17% tổng số trẻ em tham gia khảo sát. Đặc biệt

tại Tây Nguyên, Bến Tre, Hải Phòng, Nha Trang có 35 trẻ tham gia khảo sát chiếm 3,3% tổng số trẻ tham gia khảo sát là nhóm trẻ sống trong môi trường chăm sóc thay thế (làng trẻ SOS, Trung tâm Khiếm thị)



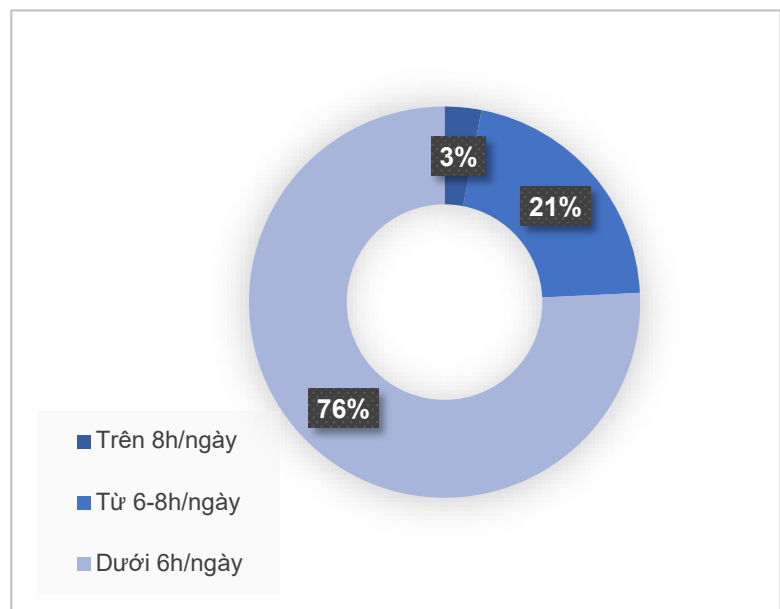
Hình 4. Người chăm sóc mà trẻ tham gia khảo sát đang sống cùng

2.2 Ảnh hưởng của dịch Covid 19 tới cuộc sống hàng ngày của trẻ

2.2.1 Hoạt động học tập

2.2.1.1 Thời gian trẻ dành cho hoạt động học tập

Khảo sát về thời gian học tập của trẻ em tại nhà trong thời gian không được tới trường vì dịch Covid cho thấy có 798 em (75% tổng số trẻ) sử dụng dưới 6 tiếng/ngày cho việc học tập theo nội dung giảng dạy của trường trong số đó có tới 54% cho rằng áp lực mà các em gặp phải là thấp, 25% trẻ cho rằng gặp áp lực



Hình 5. Thời gian trẻ học chính khoá theo nội dung giảng dạy của trường

cao trong học tập (riêng trẻ từ 12-dưới 16 tuổi chiếm 77,2% tập trung vào trẻ cuối cấp 2, trẻ từ 16-dưới 18 tuổi chiếm 10%). Có 225 trẻ dành thời gian từ 6 - 8h/ngày



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

cho học tập chiếm 21%, chỉ có 35 trẻ học trên 8h/ngày, chiếm 3% số trẻ được khảo sát. Trẻ em nam và nữ đều có thời gian phân bổ trong việc học tập trực tuyến tương đương nhau.

Ngoài thời gian theo chương trình học của trường, có 58% trẻ tham gia khảo sát dành dưới 3h/ngày và có 42% trẻ dành trên 3h/ngày cho việc tự học và làm các bài tập, học thêm.

Có 114 trẻ/1056 em (chiếm 11%) phải dành trên 9h/ngày cho tổng thời gian học trên lớp và tự học.

“Bình thường là mình không biết bài, bị gọi mình sẽ hỏi bạn bè hoặc thầy cô trực tiếp. Nhưng khi học online, em có thể lên google search ra đáp án, cách làm,... và trả lời được câu hỏi của thầy cô cũng như giúp em hiểu rõ hơn về thắc mắc của bản thân, tiết kiệm được thời gian”.

(Trẻ em nữ, 14 tuổi, tỉnh Tây Ninh)

Do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh, trẻ phải ở nhà và sử dụng các biện pháp học tập thay thế như học tập trên truyền hình hoặc học tập qua các ứng dụng Internet, các lớp học trực tuyến,... 49% trẻ tham gia khảo sát gặp phải khó khăn về việc học bị gián đoạn do lỗi mạng không vào được lớp học online trong đó 78% cần sự hỗ trợ của cha mẹ, người lớn hoặc anh/chị/em trong gia đình và chỉ có 22% không cần sự hỗ trợ tập trung vào nhóm trẻ từ 12 tuổi trở lên.

“Mong các cấp có cách làm cho mạng internet đảm bảo phục vụ cho chúng em học tập mọi thời gian học tập trong ngày khi cần”.

(Trẻ em nữ, 17 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

Mạng hay giật lag khiến cho tình hình học tập của em bị gián đoạn, trong tiết học đó giáo viên bộ môn công nghệ lâu em nhưng trong khi đó mạng lag nên em không nghe rõ thế là cô cho em 1 điểm trừ.

(Trẻ em nữ, 13 tuổi, tỉnh Lâm Đồng).

“Được đi học chính, không phải học online tại nhà, học online rất khó để hiểu rõ bài học thầy cô giảng”

(Trẻ em nam, 13 tuổi, tỉnh Cao Bằng)

29% trẻ cho rằng việc học online hoặc qua truyền hình ảnh hưởng tới sức khỏe

“Thời gian nghỉ giữa các tiết học online nhiều hơn một xíu để tránh mắt tiếp xúc quá nhiều với các máy điện tử”

(Trẻ em nữ, 14 tuổi, tỉnh Lâm Đồng)

và 22% số trẻ khảo sát cho rằng việc làm bài tập, bài thi online gặp khó khăn.

“Khi em mới đăng nhập máy tính nhập mật khẩu cứ bị quên, mở máy tính bị thiếu âm thanh do không có loa, đang trong thời gian học online thì bị gãy tay chỉ nghe được không viết được, nên mẹ và em lại chép cho. Khi làm bài tập thì đọc cho mẹ và em chép hộ, khi mẹ chép còn bị nhầm thành sai vì mẹ cũng không biết làm nên không biết là đã chép sai”

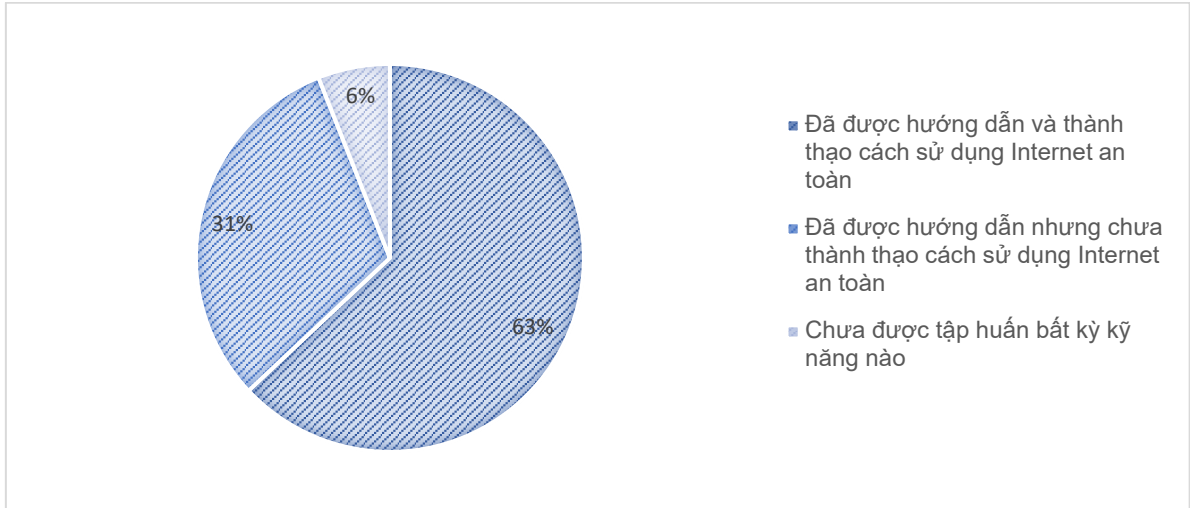
(Trẻ em nam, 12 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

Những khó khăn này xảy ra đối với trẻ ở các thành phố lớn và có cả trẻ ở các vùng nông thôn như Bắc Giang, Hà Nam, Hà Nội, Dak Lak, Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh, Lâm Đồng...

2.2.1.2. Kiến thức về sử dụng internet an toàn của trẻ.

Về việc trẻ được trang bị kiến thức tự bảo vệ mình trên môi trường mạng, kết quả khảo sát cho thấy:

Có 46% trẻ cho rằng cần cải thiện kỹ năng phòng, chống khi bị bắt nạt trên mạng và 49,6% trẻ cho rằng cần cải thiện kỹ năng bảo mật thông tin cá nhân do thiếu kiến thức hoặc do chưa hiểu rõ cách thực hiện.



Hình 6 Kiến thức sử dụng Internet an toàn của trẻ

So với năm 2020 có 58,2% trẻ em có kiến thức nhất định về tự bảo vệ mình khi sử dụng Internet và thành thạo các sử dụng Internet an toàn, năm 2021 thì có 63% trẻ tham gia khảo sát đã được hướng dẫn và thành thạo việc sử dụng internet an toàn. Điều này cho thấy những hoạt động truyền thông để trẻ em được tiếp cận với internet an toàn cũng đã có kết quả tích cực.

Tuy nhiên có 6% số trẻ em tham gia khảo sát chưa được tập huấn bất kỳ kỹ năng sử dụng internet an toàn nào như Bắc Giang, Bến Tre, Cao Bằng, Gia Lai, Dak Lak...

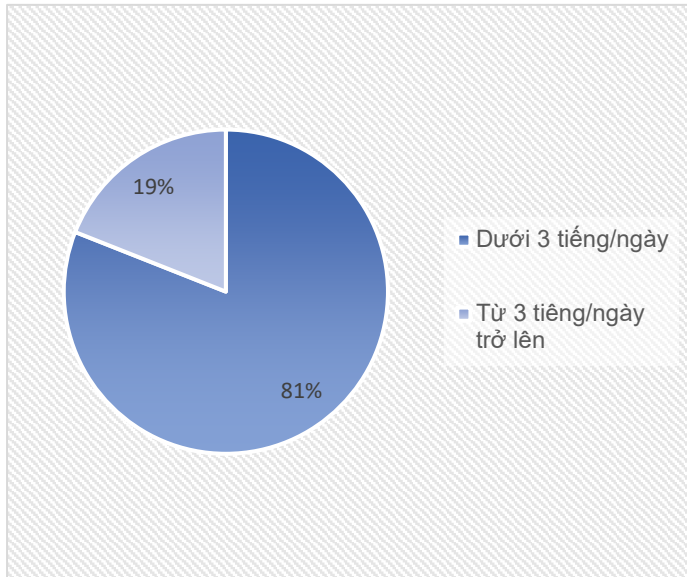
Nếu tính riêng các kỹ năng sử dụng internet an toàn được đưa ra trong khảo sát thì có 18,7% trẻ tham gia khảo sát không biết cách phân biệt đường link và website lạ để không truy cập, tránh nguy cơ bị xâm hại qua mạng. Có 16,4% trẻ không biết bảo mật thông tin cá nhân và 26,8% trẻ đã được tập huấn về bảo mật thông tin cá nhân nhưng chưa biết cách thực hiện. Và cũng có 37,2% trẻ chưa được tập huấn hoặc đã được tập huấn về kỹ năng phòng chống khi bị bắt nạt hoặc gặp những nguy cơ bị xâm hại khác trên mạng nhưng chưa biết cách thực hiện.

“Khi em học thì bị số lạ nhắn đến, em thấy không thoải mái nên lập tức block”

(Trẻ em nữ, 16 tuổi, thành phố Hà Nội)

2.2.2. Hoạt động khác

Thời gian trẻ dành cho các hoạt động khác

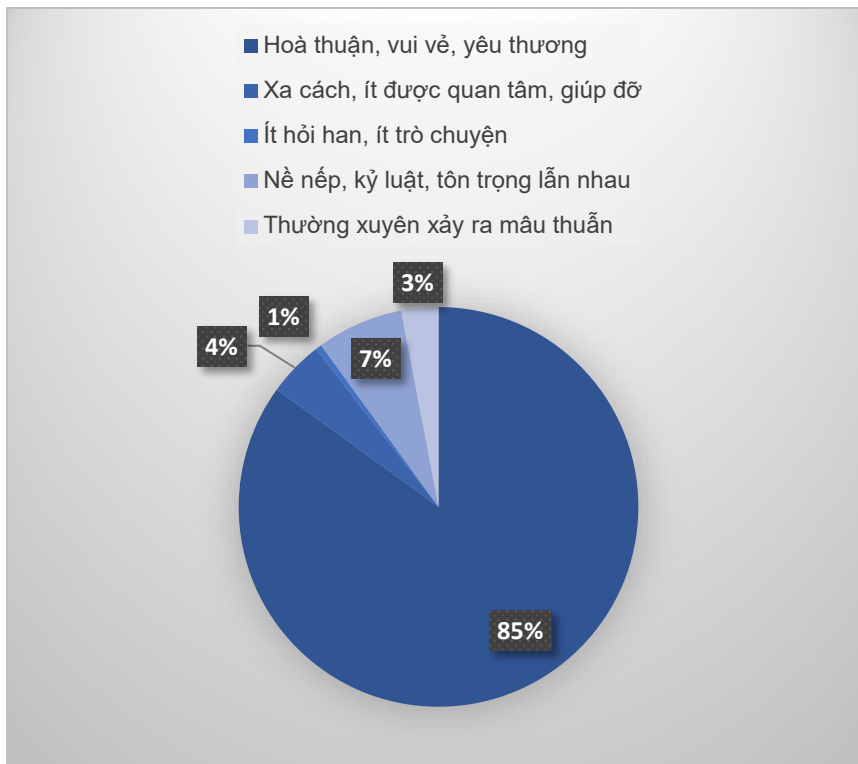


Hình 7 Thời gian trẻ dành để giải trí trong ngày

81% trẻ em khảo sát dành thời gian dưới 3 tiếng/ngày và 19% trên 3 tiếng/ngày dành cho hoạt động các hoạt động khác ngoài việc học. Phần lớn trẻ dành thời gian để tự học (làm bài tập, tìm hiểu kiến thức,...); làm các công việc nhà (nấu cơm, phơi đồ, chơi với em,...).

2.2.3. Ảnh hưởng của dịch Covid tới mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc

2.2.3.1. Đánh giá của trẻ về mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc trẻ



Hình 8 Đánh giá của trẻ về môi trường sống trong gia đình

Khảo sát cũng đưa ra câu hỏi để các em tự đánh giá về mối quan hệ của mình với người chăm sóc.

Năm 2020 có hơn 60% trẻ đánh giá rằng môi trường sống trong gia đình trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh hoà thuận, vui vẻ và yêu thương nhau cũng như có nề nếp, kỷ luật



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

và tôn trọng lẫn nhau. Điều này do trẻ nhận thấy thoải mái khi gia đình có nhiều thời gian bên nhau, cùng nhau làm việc nhà, giải trí. Và năm 2021 thì con số này tăng lên 85%.

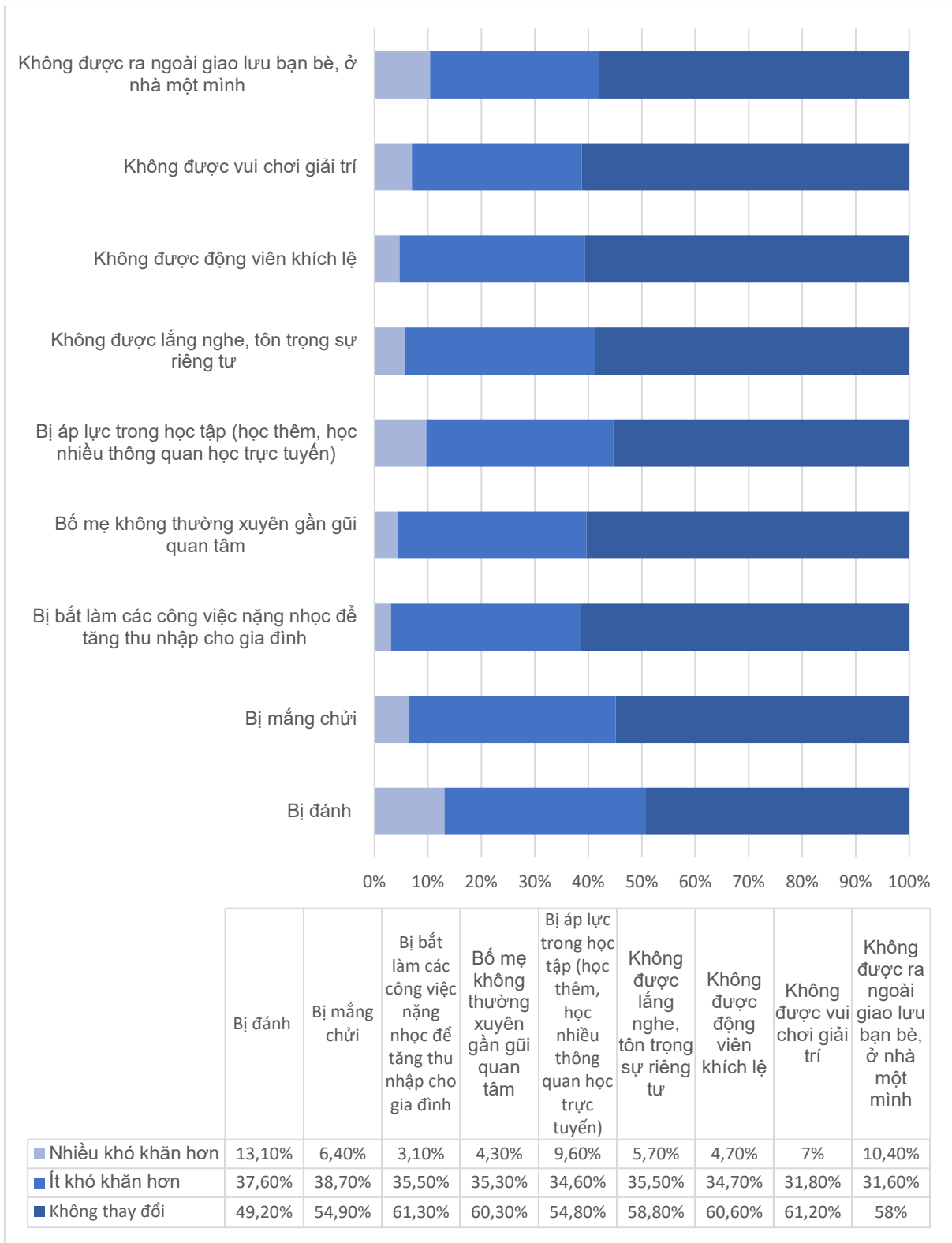
“Khi sử dụng mạng Internet trong thời gian ở nhà vì đại dịch Covid 19 em ấn tượng nhất cuối tuần là cùng cả nhà ngồi coi phim trên máy tính”.

(Trẻ em nam, 12 tuổi, tỉnh Gia Lai)

Tuy nhiên vẫn có 3% trẻ cảm nhận rằng môi trường sống trong gia đình thường xuyên xảy ra bạo lực, mắng chửi và 4,5% trẻ đánh giá môi trường sống trong gia đình các thành viên xa cách, ít được quan tâm

Trẻ em nữ, 14 tuổi, tỉnh Bắc Giang chia sẻ rằng trẻ cảm thấy không được cha mẹ trò chuyện và lắng nghe, không có không gian riêng tư, cha mẹ thiếu quan tâm chia sẻ cảm xúc với trẻ, điều đó dẫn tới việc trẻ chỉ có thể chia sẻ với bố mẹ về những việc mà trẻ không thể tự giải quyết. Tuy nhiên trẻ bị cha mẹ “chửi mắng” khi kể những câu chuyện đó vì vậy trẻ mong muốn “Bố mẹ lắng nghe, quan tâm và chia sẻ cho em nhiều hơn thay vì quát tháo, chửi mắng. Và sẽ ủng hộ, khích lệ em về việc học tập”.

2.2.3.2. Những khó khăn mà trẻ gặp phải trong quá trình ở nhà do dịch Covid



Hình 9 Cảm nhận của trẻ về những khó khăn trẻ gặp phải trong đợt dịch năm 2021

Năm 2020, theo trẻ đánh giá thì có tới 60% trẻ cho rằng gặp những khó khăn/áp lực trong việc học tập nhưng năm 2021 thì con số này chỉ chiếm 20,2%



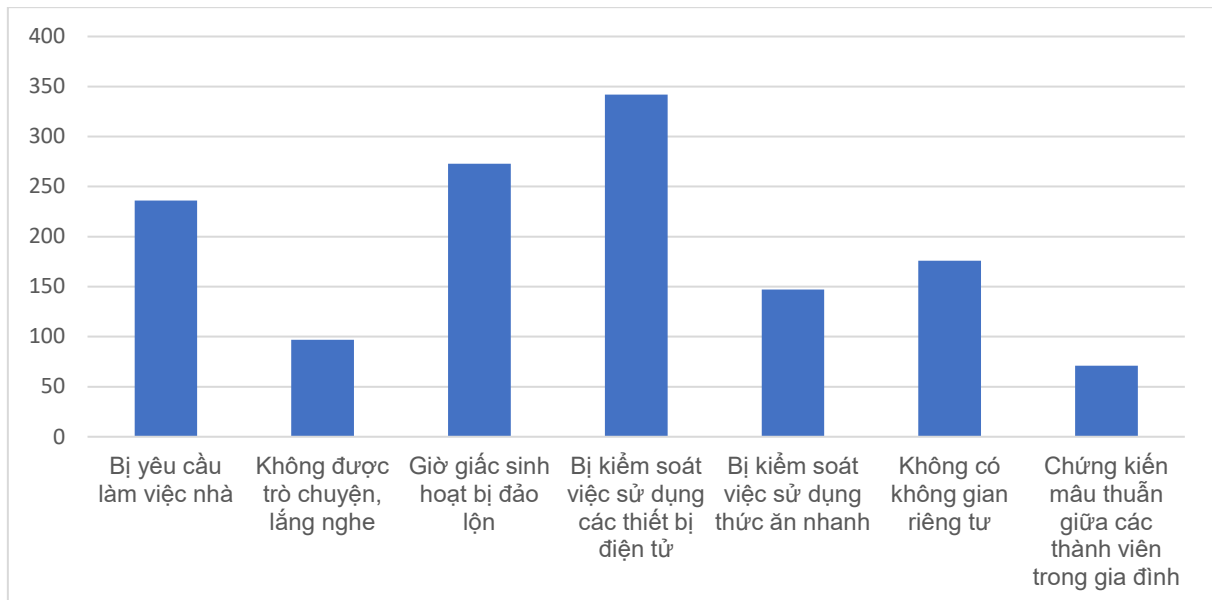
Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

trong đó có tới 51% trẻ cho rằng áp lực học tập năm 2021 tăng lên so với năm 2020.

So với số liệu khảo sát năm 2020 có 48% trẻ tham gia khảo sát chịu áp lực do bị bố mẹ mắng trong khi số liệu năm 2021 thì giảm xuống còn 27,3%. Và năm 2021 cũng có số liệu giống năm 2020 là 32,5% số trẻ cảm thấy bố mẹ không gần gũi, quan tâm trong thời gian giãn cách và 19% trẻ tham gia khảo sát cho rằng hiện tượng này xảy ra thường xuyên (từ 5 lần/ngày trở lên).

*“Buồn vì mẹ là F0 phải đi cách ly, khó khăn trong việc đeo khẩu trang”
(Trẻ em nam, 9 tuổi, Tp Hồ Chí Minh)*

2.2.3.3. Những vấn đề có thể gây mâu thuẫn giữa trẻ và người chăm sóc trẻ



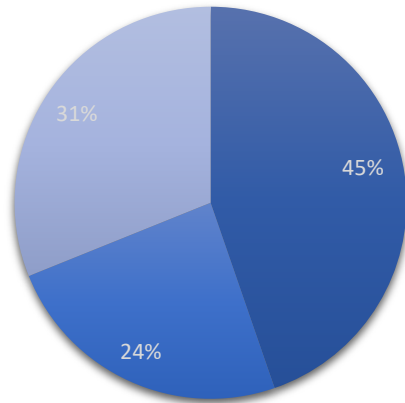
Hình 10 Những vấn đề gây ra mâu thuẫn giữa trẻ và người chăm sóc trẻ

32,3% trẻ tham gia khảo sát lựa chọn nguyên nhân “*bị kiểm soát việc sử dụng các thiết bị điện tử để giải trí*” khiến trẻ cảm thấy không thoải mái khi ở nhà trong thời gian này.

Bên cạnh đó, 26% trẻ không thoải mái vì “*giờ giấc sinh hoạt khác nhau giữa trẻ và người lớn*” và 22,3% trẻ không thoải mái vì “*bị yêu cầu làm việc nhà*” chủ yếu là dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị bữa ăn cho gia đình (trong đó có 47% trẻ là trẻ em gái và 53% là trẻ em trai).

2.2.3.4. Người được trẻ tin tưởng/chia sẻ trong thời gian này.

- Chỉ kể những chuyện mà em không giải quyết được
- Không kể bao giờ
- Ngày nào cũng kể



Có 31% trẻ thường xuyên kể những điều mà trẻ đã trải qua trong ngày đối với người lớn trong gia đình và trẻ đánh giá rằng 98% cha mẹ hoặc người lớn đều lắng nghe trẻ chăm chú và có tương tác với trẻ. 67% trẻ cảm thấy mối quan hệ với cha mẹ gần gũi và thân thiện hơn.

Hình 11 Khả năng giao tiếp giữa trẻ và người chăm sóc trẻ

Có 24% trẻ lựa chọn phương án không chia sẻ với bất kỳ ai. Tuy nhiên có 45% trẻ lựa chọn việc chia sẻ với người khác những điều mà trẻ không thể giải quyết và theo trẻ đánh giá thì có 89% cha mẹ lắng nghe và có tương tác với trẻ, chỉ có 2% là ngắt lời giữa chừng và không nghe trẻ nói.

"Em nghĩ bố, mẹ cần phải hiểu em nhiều hơn không nên nhìn nhận 1 cách hời hợt mà đã đưa ra quyết định cho câu nói của bố mỗi khi bảo ban em vì thế sẽ làm em cảm thấy khó khăn trong việc nói chuyện và gần gũi với mọi người hơn và cũng không nên nói những câu nói làm tổn thương em"

(Trẻ em nam, 18 tuổi, tỉnh Cao Bằng)

2.3 Câu chuyện ấn tượng và mong muốn của trẻ

Nhiều trẻ chia sẻ ấn tượng về nền y tế và cách thức phòng dịch của nước ta so với bạn bè quốc tế.



Câu chuyện mà em ấn tượng nhất là khi đại dịch bùng phát ở một số nơi thì các y bác sĩ rất tận tình chăm sóc bệnh nhân, có người còn thức ngày đêm để chống dịch đến nỗi kiệt sức. Các nhà tình nguyện cũng đến những vùng dịch để giúp đỡ những người dân vô gia cư. Đây là những câu chuyện rất cảm động khiến em nhớ mãi trong lòng."

(Trẻ em nữ, 14 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

Trẻ tỏ ra hài lòng với hình thức học online...

"Thứ nhất, học trực tuyến giúp em dễ nắm bắt bài giảng tốt hơn, bởi giáo viên sẽ nói hoặc thu âm bài giảng qua mic và khi nghe giảng âm thanh sẽ rất rõ và dễ nghe. Điều này có lợi hơn nhiều cho việc nghe giảng của em bởi ở những giảng đường lớn và rộng, đôi khi giáo viên nói rất nhanh nhưng âm lượng lại không đủ lớn nên tôi chỉ nắm bắt được khoảng 60% nội dung bài giảng. Thứ hai, ở những tiết học trực tuyến, ngoài những cuộc gọi Zoom thì các giáo viên còn thường thu lại bài giảng và đăng tải lên trang mạng nội bộ của trường, do đó em có thể dễ dàng xem lại các bài giảng mọi lúc mọi nơi."

(Trẻ em nam, 14 tuổi, TP Đà Nẵng)

nhưng cũng có trẻ gặp sự cố, trẻ có chia sẻ:

"Lần đầu tiên lên học trực tuyến mở camera, bật micro. Làm gì, nói gì với người nhà trong lớp học ai cũng biết và cười"

(Trẻ em nam, 16 tuổi, tỉnh Bến Tre)



Câu chuyện mà em nhớ nghỉ lại thì bật cười lần đầu học online, do sử dụng điện thoại không rành, mà học bằng điện thoại của bà nội cho mượn nên không biết sử dụng. Có hôm đang học ngủ luôn, đang mơ một giấc mơ thật đẹp là được ăn một đĩa cơm sườn nướng vàng ươm, ngon ơi là ngon vừa cầm nĩa đưa miếng sườn nướng lên miệng chưa kịp ăn, giật bắn người nghe tiếng cô giáo gọi tên mình, và trả lời thật lớn " Dạ" con nghe nè cô; cô giáo ngạc nhiên khi nhìn em, các bạn trường hòa nhập cũng nhìn em há hốc nhưng em không nhìn thấy cô và các bạn chỉ nghe âm thanh hoảng hốt và sau đó là tiếng cười của cả lớp. Sau buổi học đó cô cho các bạn nghỉ sớm 10 phút và cô nói chuyện với em, cô không la nhưng nhắc nhở em hỏi cô vì sao các bạn cười thì cô bảo đầu tóc em khi ngủ vùi như tổ họa, giật mình lên ngỡ ngác làm các bạn không nhìn được phải cười; từ đó về sau trong giờ học mặc dù không nhìn thấy nhưng em luôn chăm chú lắng nghe để tiếp thu bài tốt hơn

(Trẻ em nam, 13 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

"Học cùng các bạn, khi đang học bạn quên tắt Camera và mic nhưng vẫn ăn mì tôm"

(Trẻ em nam, 12 tuổi, tỉnh Bắc Giang).

Trẻ em tham gia khảo sát cũng chia sẻ những mong muốn của các em trước những vấn đề mà các em đang gặp phải trong bối cảnh hiện nay.

"Điểm tuyển sinh cấp ba được điều chỉnh theo vc học tập trong thời gian dịch bệnh"

(Trẻ em nữ, 11 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

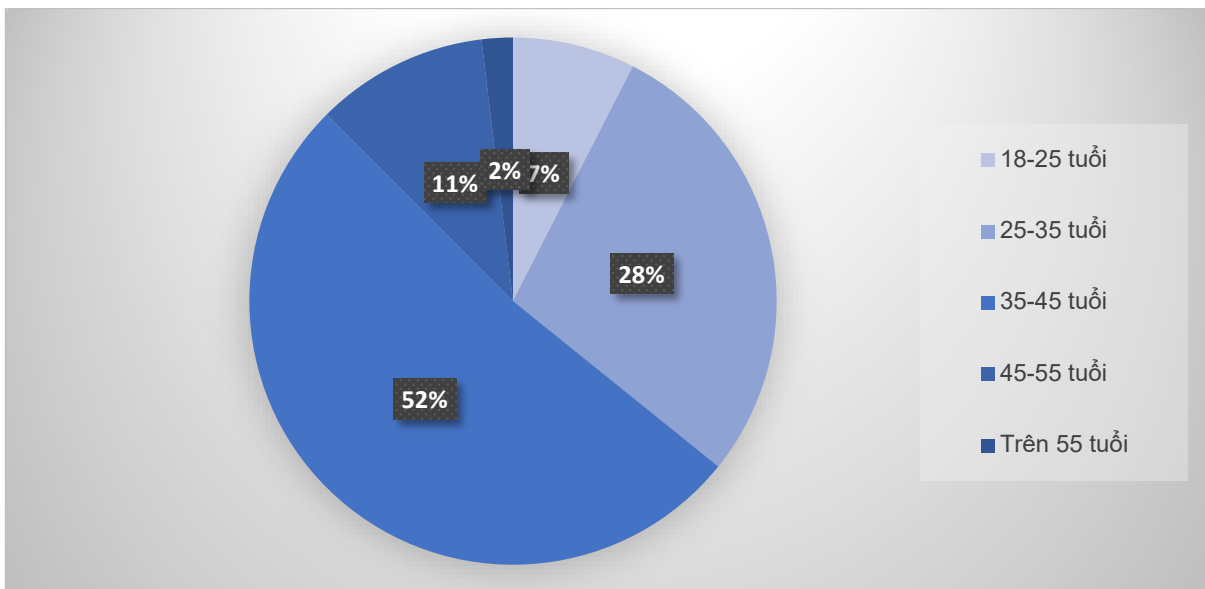
Giảm thời gian tiết học, giảm một số bài để tiết học online ngắn hơn, không ảnh hưởng nhiều cho mắt và sức khỏe; đề xuất nếu dịch hết cho em trở lại trường học để được học trực tiếp, gặp bạn, gặp cô”

(Trẻ em nữ, 14 tuổi, tỉnh Tây Ninh)

3 Kết quả của khảo sát người lớn

3.1 Đánh giá chung về các đối tượng tham gia khảo sát

3.1.1 Độ tuổi



Hình 12 Độ tuổi của người chăm sóc trẻ tham gia khảo sát

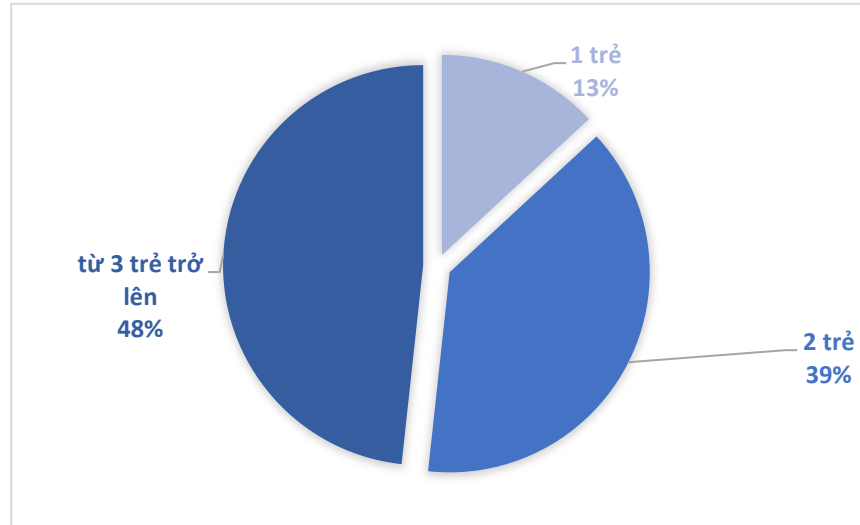
Nhóm tuổi tham gia khảo sát nhiều nhất ở độ tuổi từ 35-45 tuổi chiếm 52% tổng số người tham gia, tiếp theo là nhóm tuổi từ 25-35 chiếm 28%, có 8% là nhóm độ tuổi 18-25 tuổi. Như vậy có 80% người tham gia khảo sát nằm trong độ tuổi lao động từ 25-45 tuổi, là nhóm đối tượng trong độ tuổi sinh nở và là nguồn lao động chính trong gia đình, chỉ có 11% là nhóm độ tuổi từ 45-55 tuổi và chỉ có khoảng 2% người tham gia khảo sát là đối tượng lớn tuổi từ 55 tuổi trở lên.

3.1.2 Khu vực sống

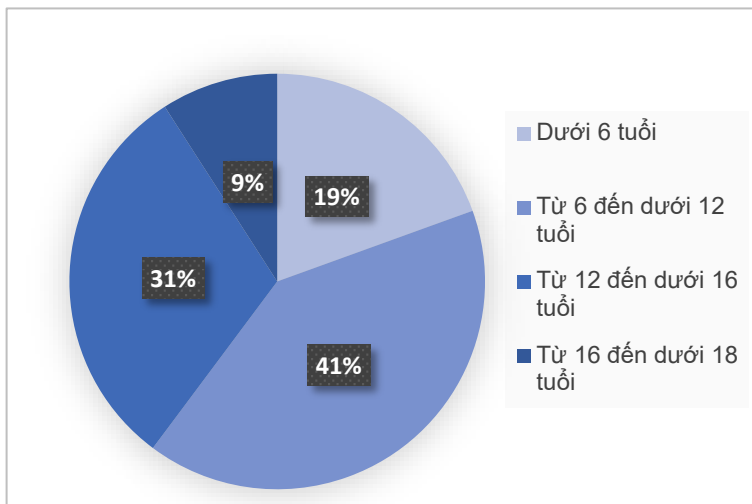
Tham gia khảo sát có 785 người tới từ các vùng miền trong đó miền Bắc có 94,7%, miền Trung – Tây Nguyên chiếm 4,3% và miền Nam chiếm 1%.

3.1.3 Số lượng trẻ đang phải chăm sóc

Có 48% người trả lời khảo sát đang chăm sóc cho 3 trẻ trở lên trong gia đình, 39% người trả lời chăm sóc cho 2 trẻ và 13% người trả lời hiện đang chăm sóc cho 1 trẻ.



Hình 13 Số lượng trẻ mà người chăm sóc trẻ đang chăm sóc



Hình 14 Độ tuổi của trẻ mà người chăm sóc trẻ đang chăm sóc

Trong khi đó có 19% số người trả lời hiện đang chăm sóc con dưới 6 tuổi, 41% người đang chăm sóc trẻ từ 6-12 dưới tuổi, có 31% người được trả lời hiện đang chăm sóc cho trẻ từ 12-dưới 16 tuổi, chỉ có 9% người trả lời khảo sát đang chăm sóc cho trẻ từ 16 – dưới 18 tuổi.

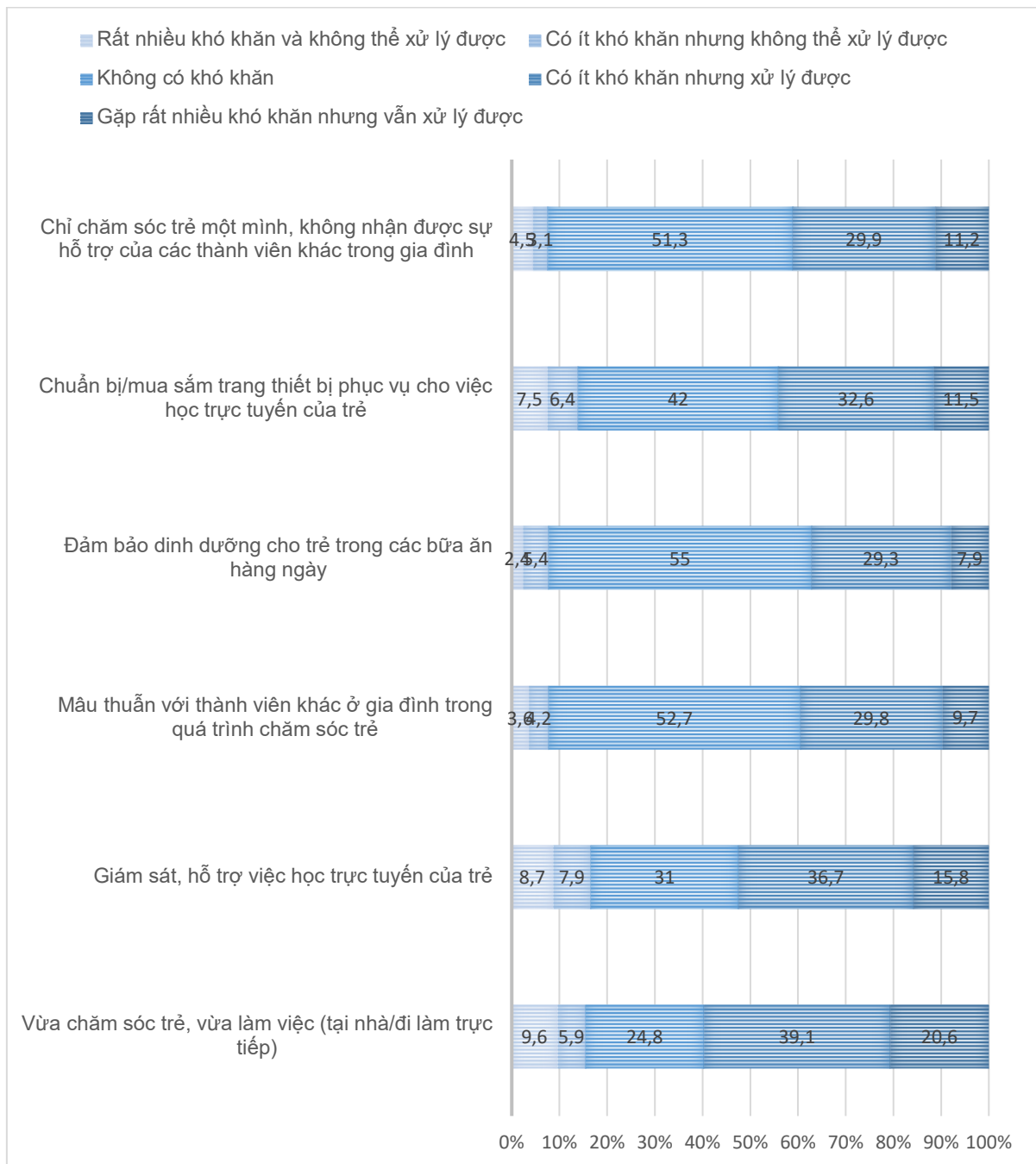
Như vậy số lượng cha mẹ có con từ 6-dưới 16 tuổi chiếm tới 72% số người tham gia khảo sát.

Đặc biệt trong tổng số người chăm sóc trẻ tham gia khảo sát có 0,3% (3 người) chăm sóc cho trẻ là F0 hoặc F1 và 2,4% (19 người) đang phải chăm sóc cho trẻ khuyết tật (trong đó có 10 người đang chăm sóc trẻ khuyết tật trí tuệ, còn lại 9 người chăm sóc trẻ bị khuyết tật nghe nói, khuyết tật vận động và khuyết tật khác).

3.2 Ảnh hưởng của dịch Covid tới các hoạt động chăm sóc trẻ

3.2.1 Những khó khăn người chăm sóc trẻ gặp phải

Trong thời gian “giãn cách xã hội” do dịch Covid 19, vấn đề vừa phải chăm sóc trẻ, vừa phải làm công việc chuyên môn tại nhà là một trong những áp lực lớn mà 59% người được hỏi cho rằng họ đang phải tự giải quyết. Chỉ có 15% cho rằng khó khăn đó không tự giải quyết được. Chủ yếu những người chăm sóc trẻ này hiện đang phải chăm sóc cho 3 trẻ trở lên (48,3%).



Hình 15 Những khó khăn người chăm sóc trẻ gặp phải trong thời gian này



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

Việc giám sát, hỗ trợ học trực tuyến của trẻ cũng gặp khó khăn. Có 52,5% người tham gia khảo sát cho rằng gặp khó khăn này có thể giải quyết được và 16,6% cho rằng không xử lý được và họ đang phải hỗ trợ cho nhóm trẻ từ 6-dưới 12 tuổi (chiếm 70,2%).

“Học online cùng con, mệt mỏi và thấy không hiệu quả”

Đáp viên 20, từ 45-55 tuổi, Hải Phòng

Riêng đối với nhóm cha mẹ đang chăm sóc cho trẻ khuyết tật (19/19 người tham gia khảo sát) đều gặp phải khó khăn trong việc chuẩn bị mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc học tập của trẻ. Với người chăm sóc trẻ là F0-F1 gặp thêm khó khăn trong mâu thuẫn với các thành viên trong gia đình trong quá trình chăm sóc trẻ và chỉ chăm sóc trẻ một mình mà không nhận được sự hỗ trợ của các thành viên trong gia đình.

“Khi con học online mẹ phải học theo và hướng dẫn con làm vì cô nói qua mạng trẻ không theo kịp”

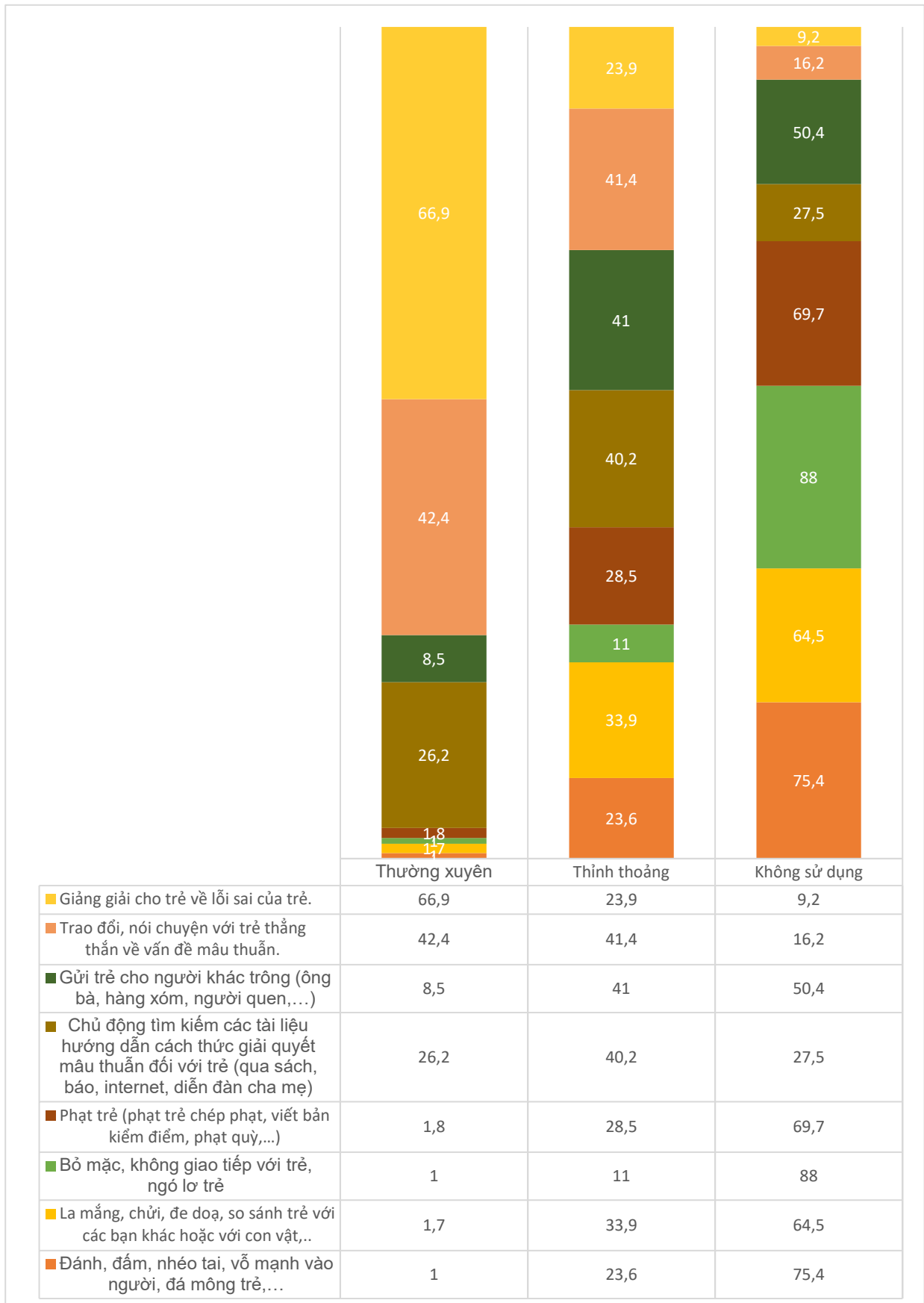
Đáp viên số 8, 35-55 tuổi, TP.Hồ Chí Minh là người chăm sóc cho trẻ là F0-F1

3.2.2 Mâu thuẫn giữa người chăm sóc trẻ và trẻ trong giai đoạn giãn cách

Có 48,5% người chăm sóc cho rằng mâu thuẫn lớn nhất giữa người chăm sóc và trẻ là kiểm soát việc học của trẻ, trong đó tập trung vào nhóm cha mẹ có con ở độ tuổi 6-dưới 12 tuổi (chiếm 65,7%).

Tiếp đó có 48% người chăm sóc cho rằng mâu thuẫn với trẻ là về kiểm soát các thiết bị điện tử để giải trí của trẻ trong đó tập trung vào nhóm trẻ ở độ tuổi từ 6-dưới 12 tuổi (62,3%) và nhóm từ 12-dưới 16 tuổi (chiếm 42,1%).

3.2.3 Các biện pháp người chăm sóc sử dụng để giải quyết khó khăn



Hình 16 Các biện pháp mà người chăm sóc trẻ lựa chọn để giải quyết khó khăn



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

Với 80,5% số người được khảo sát nằm ở độ tuổi từ 25-45 tuổi đã tiếp cận được với biện pháp khác trong cách thức giáo dục con mà không sử dụng bạo lực đối với trẻ. Trong đó có tới 90,8% người khảo sát đã sử dụng cách thức giải thích, chỉ bảo và hướng dẫn trẻ và có 72,5% người được khảo sát tìm hiểu cách dạy trẻ thông qua các tài liệu tham khảo (bao gồm cả trên mạng và sách báo).

“Có thể nhờ trẻ khác trong nhà phân tích hoặc chia sẻ với trẻ mà mình đang mâu thuẫn”

(Đáp viên số 7, người chăm sóc trẻ, độ tuổi 35-45, Hà Nội).

“Có thể cho trẻ xem các video mang tính giáo dục”

(Đáp viên 314, từ 35-45 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

“Nên đưa ra một số nội quy, quy định chung trong gia đình để mọi thành viên trong gia đình đều có ý thức”

(Đáp viên 405, từ 18-25 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

Tuy nhiên vẫn có cha mẹ sử dụng hình thức bạo lực về tinh thần, chiếm 49,5% cha mẹ lựa chọn gửi trẻ cho người khác trông (ông bà, hàng xóm, người quen) và 12% người trả lời lựa chọn bỏ mặc, không giao tiếp với trẻ, ngó lơ trẻ khi mâu thuẫn xảy ra.

Có 45,5% người chăm sóc lựa chọn biện pháp la mắng, chửi, đe dọa, so sánh trẻ với các bạn khác hoặc với con vật khi mâu thuẫn trẻ. Có 24,6% người chăm sóc trẻ lựa chọn biện pháp bạo lực thể chất (đánh, đấm, nhéo tai, vỗ mạnh...) để giải quyết mâu thuẫn với trẻ tập trung vào nhóm trẻ độ tuổi 6-dưới 12 tuổi (chiếm 63%). Điều này sẽ thấy tình trạng cha mẹ bạo lực tinh thần con gia tăng

so với số liệu năm 2020 chỉ có khoảng 10% người khảo sát đã sử dụng bạo lực thể chất (đánh, đấm, tát...).

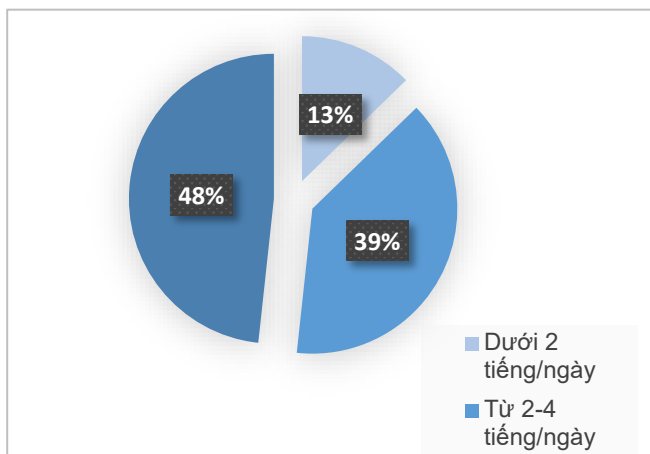
“Nếu trẻ quá bướng thì cũng có thể cho ăn roi”

(Đáp viên số 5, từ 35-45 tuổi, Hà Nội)

Với những cách thức giải quyết những khó khăn mà người chăm sóc trẻ phải đối mặt, đối với nhóm cha mẹ sử dụng bạo lực trong giải quyết mâu thuẫn với trẻ thì có 52,8% người tham gia khảo sát cho rằng trẻ đã có sự thay đổi về hành vi và sẽ lặp lại các hành vi cũ sau 1 thời gian và tới 42% cha mẹ cho rằng trẻ có sự thay đổi và sẽ không lặp lại hành vi đó so với 5,2% số người được khảo sát cho rằng trẻ không thay đổi hành vi dù sử dụng các biện pháp đó.

3.3 Mối quan hệ giữa người chăm sóc và trẻ bị tác động bởi dịch Covid 19

3.3.1 Thời gian dành cho trẻ



Hình 17 Thời gian người chăm sóc dành cho trẻ

Có 48% người tham gia khảo sát dành thời gian cho trẻ trên 4h/ngày trong đó 41% là người chăm sóc từ 3 trẻ trở lên và 13% người khảo sát dành dưới 2h/ngày cho việc chăm sóc trẻ. Đối với nhóm cha mẹ đang chăm sóc cho trẻ dưới 6 tuổi thì có 62,5% cha mẹ dành trên 4h/ngày để chăm sóc trẻ.

““Bé nhà mình đang học mầm non khi dịch bé phải ở nhà là một thử thách đối với gia đình mình vì phải sắp xếp thời gian chăm bé, lo cơm cho bé đúng bữa nhưng cũng thật vui mỗi khi cô giao bài hát hay đọc thơ cả nhà cùng đọc thơ cùng hát, nhà như một nhà trẻ thu nhỏ thật là vui”

(Đáp viên 431, Bắc Giang, 35-45 tuổi)

Đối với nhóm đang chăm sóc con từ 6-dưới 12 tuổi và từ 12 - dưới 16 tuổi có số liệu tương đương nhau lần lượt là 50,4% và 50,2% dành trên 4h/ngày để chăm sóc trẻ.

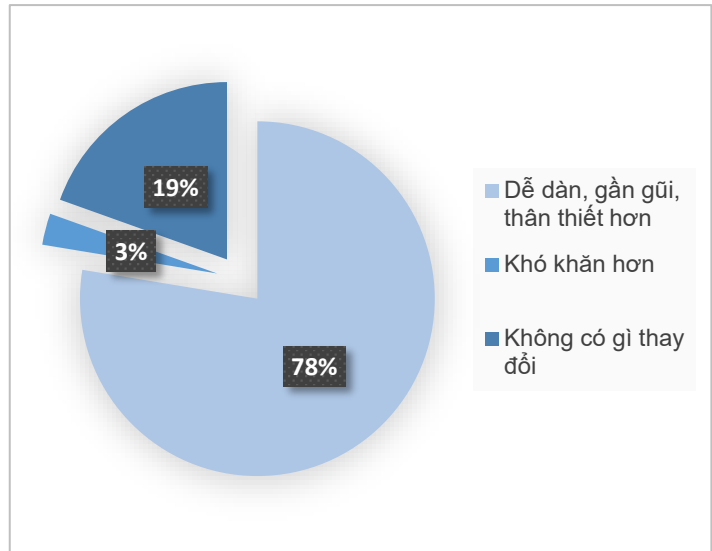
3.3.2 Đánh giá của người chăm sóc trẻ về mối quan hệ với trẻ trong thời kỳ này

Có 81% cha mẹ dành trên 4h/ngày cho trẻ đánh giá mối quan hệ với trẻ trong thời gian này trở nên dễ dàng và gần gũi hơn.

75% người tham gia khảo sát cho rằng trong thời gian này họ dễ kiểm chế cảm xúc trong mâu thuẫn với trẻ.

Có 40% cha mẹ cho rằng trẻ ngày nào cũng kể cho cha mẹ những chuyện mà trẻ gặp phải trong ngày tập trung tới 57% cha mẹ dành trên 4h/ngày trong việc chăm sóc trẻ và có tới 94,7% cha mẹ cho rằng khi nghe trẻ kể chuyện luôn lắng nghe và tương tác với trẻ.

Chỉ có 0,7% người khảo sát cho rằng khi trẻ kể chuyện đã thờ ơ, không hỏi đáp vì cho rằng trẻ kể chuyện không quan trọng.



Hình 18 Đánh giá của người chăm sóc trẻ về mối quan hệ với trẻ trong thời gian này

“Luôn luôn lắng nghe câu chuyện của con dù là nhỏ nhất, so với thời kỳ trước mối quan hệ với con trở nên thân thiết và thấy con lớn hơn”

(Đáp viên số 903, từ 25-35 tuổi, tỉnh Bắc Giang)

3.4 Câu chuyện ấn tượng/đề xuất của người chăm sóc trẻ

Trong thời gian ở nhà, phần lớn người chăm sóc trẻ có thời gian để cùng học, cùng chơi với con nên câu chuyện đáng nhớ của họ tập trung vào việc cùng học học, cùng chơi do đó tình cảm với trẻ cũng gần gũi hơn.



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

“Thời gian ở nhà do dịch bệnh nhưng trẻ vẫn phải học online, có những hôm học nhiều nên trẻ hay mệt và mỗi giờ giải lao tôi thường pha nước cam cho con uống. Khi thấy mẹ mang nước cam mát vào con rất thích, ôm mẹ cảm ơn rồi rít. Chính những hành động nhỏ và niềm vui của con .. làm tôi rất vui”.

(Đáp viên số 9 TP.HCM, 35-45 tuổi)

Nhiều người chăm sóc trẻ chia sẻ mong muốn con được trở lại trường học, con có được những chương trình dành riêng cho trẻ em, phù hợp với lứa tuổi và dạy những kỹ năng sống cần thiết dành cho trẻ.

Con phải học online vẫn vừa học vừa lập nhóm chat với bạn trên Team, rồi khoe với mẹ về việc tự lập nhóm chat, có bao nhiêu bạn, trong khi đó cô giáo vẫn hay nhắc nhở nhóm phụ huynh là con không tập trung, điểm bài kiểm tra thì thấp khi hỏi con hay đổ tại là vì học online nên con không tập trung được vì vậy lúc nào cũng chỉ mong được đi học trở lại

(Đáp viên số 2, Hà Nội, 35-45 tuổi)

Nhiều bậc phụ huynh nhận thấy thời gian ở nhà do dịch bệnh cũng tạo những điều kiện thuận lợi nhất định để cải thiện mối quan hệ và cách giáo dục con.

Trước dịch, tôi không có nhiều thời gian với con vì con đi học và tôi đi làm. Nhờ nghỉ dịch tôi có nhiều thời gian với con và thấy kiến thức của con hỏng nhiều nên tôi đi sưu tầm tài liệu và dạy con. Kết quả con tiến bộ rõ rệt và đỗ được vào trường chất lượng cao. Ngoài ra, trước kia vì bận rộn nên tôi gần như không có thời gian nấu cơm cho con (mẹ chồng tôi làm) nhưng dịch nên tôi ở nhà nấu cơm cho các con ăn và chúng rất thích. Các con cũng được tôi rèn cho làm việc nhà trong thời gian này. Sau dịch, tôi để mẹ chồng tôi về quê và gia đình tôi tự sắp xếp lại cuộc sống của mình để các con tự lập hơn. Tôi cũng làm việc online tại nhà nhiều hơn nên vẫn quán xuyến được mọi việc chứ không như trước kia tôi đi làm suốt

(Đáp viên 18, Vĩnh Phúc, 45-55 tuổi)

Ngoài thời gian đi làm hành chính khi tôi trở về nhà bên các con thân yêu của mình tôi dành rất nhiều thời gian cho chúng. Nên bọn trẻ lúc nào cũng vui ríu rít như chim bên cạnh mẹ, cảm xúc buồn vui lẫn lộn vì có những lúc chúng vì tò mò, hiếu kỳ mà chúng đặt ra những câu hỏi rất khó trả lời. Các con tôi đang giao chuẩn bị bước vào tuổi dậy thì nên có nhiều khi bản thân cũng phải đấu tranh giữa câu trả lời thật và câu trả lời ảo mọi người ạ. Một hôm cô con gái chỉ vì mãi chơi, đùa nghịch nhau đã vô tình xô anh trai ngã gãy tay phải, do ông bà bố mẹ đã nóng nảy mắng cô nàng khiến cô nàng buồn thiu đã ngồi viết nhật ký. Sau khi cả nhà tập trung lo cho cậu ốm xong quay về nhà và giác quan, linh cảm của người mẹ tôi đã gần gũi, rủ rủ nói chuyện với cô nàng cách cách nhà tôi nhưng cô nàng cũng không chia sẻ gì vì nghĩ rằng mình sẽ bị mẹ mắng. Tôi đã tìm mọi cách để khơi gợi cô bé nhưng cũng không nói gì và một hôm tôi đã xem trộm Nhật ký khi cô nàng không có nhà, đã thấy được bí mật động trời về suy nghĩ tiêu cực của bé. Cô nàng viết “Mình căm ghét cái gia đình này chỉ thương con trai không thương con gái mình chỉ muốn chết, nhưng chết khó lắm”. Đây cô nàng viết như thế trời ạ! tôi đã không nói cho cho cô bé biết là mình đã đọc Nhật ký mà tôi đã nghĩ ra một câu chuyện có nội dung tương tự về sự việc xảy ra với cô nàng do cậu ốm kia gây ra thì cả nhà sẽ không phải chỉ la mắng mà còn xử lý biện pháp nặng hơn như không cho đi học bắt nhịn ăn và không được đi chơi cùng bố mẹ và các bạn. Khi nghe xong mình có hỏi nếu anh con có suy nghĩ chết thì điều đấy sẽ rất xấu đúng không và con gái mẹ dù có bị phạt cũng không bao giờ nghĩ đến chết vì nó luôn là em bé ngoan của bố mẹ đúng không. Qua câu chuyện rất đơn giản nhưng lại là câu chuyện ghi dấu ấn sâu sắc nhất đối với tôi về bài học tâm lý của lứa tuổi trẻ con đang chuẩn bị dậy thì là rất cần cha mẹ gần gũi, sẻ chia những vướng mắc trong quá trình phát triển của trẻ

(Đáp viên 431,35-45 tuổi, tỉnh Bắc Giang)



4 Phân tích một số vấn đề giữa trẻ em và người chăm sóc trẻ

4.1 Vấn đề liên quan tới mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc trẻ

Có 76% người lớn tham gia khảo sát cho rằng mối quan hệ với trẻ trong thời gian này dễ dàng và gần gũi hơn, trong khi đó cũng có 85% trẻ tham gia khảo sát đánh giá mối quan hệ với trẻ và người người lớn trong gia đình hòa thuận, vui vẻ, yêu thương hơn.

Số liệu này cũng đã có sự gia tăng so với năm 2020 trong khi chỉ có 59% người lớn cho rằng mối quan hệ với trẻ trong thời gian này được cải thiện, việc lắng nghe trẻ dần trở nên dễ dàng, gần gũi hơn và 54% trẻ chia những vấn đề mối quan tâm của trẻ với cha mẹ.

Có sự tương đồng về giữa người chăm sóc và trẻ khi đánh giá về việc trẻ chia sẻ những câu chuyện mà trẻ trải qua và sự lắng nghe, tương tác của người chăm sóc trong thời gian này. Có 40% cha mẹ cho rằng trẻ ngày nào cũng kể cho cha mẹ những chuyện mà trẻ gặp phải trong ngày và có tới 94,7% cha mẹ cho rằng khi nghe trẻ kể chuyện luôn lắng nghe và tương tác với trẻ. Con số này ở trẻ lần lượt là 31% trẻ thường xuyên kể những điều trẻ trải qua và 98% trẻ cho rằng được cha mẹ lắng nghe và tương tác.

Điều này thể hiện rõ được khi người chăm sóc trẻ và trẻ dành thời gian quan tâm, chia sẻ với nhau thì mối quan hệ sẽ trở nên tốt đẹp hơn, trẻ thực sự cần được tôn trọng, lắng nghe đặc biệt là trẻ ở độ tuổi “dậy thì” và người chăm sóc cũng cần phải lắng nghe trẻ một cách chân thành, nghiêm túc. Giai đoạn và người lớn và trẻ ở nhà để phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo chung của Chính phủ chính là thời gian mà trẻ và người chăm sóc có cơ hội để lắng nghe, gần gũi hơn. Trải qua giai đoạn thích nghi với hoàn cảnh mới nên có thể thấy cả trẻ và người chăm sóc đều phải có sự thích nghi trong điều kiện mới.

Trong khi đó chỉ có 0,7% người khảo sát cho rằng khi trẻ kể chuyện đã thờ ơ, không hồi đáp vì cho rằng trẻ kể chuyện không quan trọng còn con số này đối với trẻ tham gia khảo sát đã chia sẻ câu chuyện với cha mẹ nhưng không được quan tâm, tương tác chiếm tới 11%.



Báo cáo khảo sát nhanh: Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến trẻ em

4.2 Sự hỗ trợ/giám sát của người chăm sóc đối với trẻ trong thời gian này.

Có 32,3% (so với năm 2020 là 40%) trẻ tham gia khảo sát cảm thấy khó chịu, mâu thuẫn với cha mẹ vì bị kiểm soát việc sử dụng các thiết bị điện tử để giải trí trong khi số người chăm sóc trẻ có đánh giá tương tự lên tới 48% (so với năm 2020 là 25,7%). Đây là mâu thuẫn lớn nhất giữa trẻ và người chăm sóc trong thời gian này.

TỔNG KẾT

Khảo sát được tiến hành trong thời gian ngắn, thông tin thu thập được tập trung phản ánh sự thay đổi trong cuộc sống hàng ngày và việc học tập của trẻ cũng như mối quan hệ của trẻ đối với người chăm sóc trong thời gian “giãn cách xã hội” do tác động của làn sóng thứ 4 của dịch bệnh Covid 19. Những số liệu từ báo cáo khảo sát đã phản ánh thực tế sự thích nghi trong cuộc sống của trẻ và người chăm sóc trẻ sau thời gian 2 năm (2020-2021) trước những tác động của dịch bệnh đối với sự thay đổi trong thói quen sinh hoạt và học tập của trẻ.

Những thông tin này hi vọng rằng sẽ là cơ sở để cơ quan Nhà nước, các đơn vị, tổ chức làm việc về trẻ em tham khảo để xây dựng kế hoạch chiến lược và các hoạt động thiết thực để góp phần thực hiện tốt quyền trẻ em, đảm bảo cho trẻ được sống và học tập trong một môi trường gia đình an toàn, thích ứng và linh hoạt với sự thay đổi về điều kiện sinh hoạt và học tập của trẻ trong những tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh. Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò giáo dục trong môi trường gia đình, vai trò của người chăm sóc trẻ trong thời gian trẻ ở nhà không đến trường sẽ là tác nhân quan trọng để hỗ trợ cho trẻ có sự thích ứng tốt nhất với hoàn cảnh đồng thời tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình để cùng vượt qua những khó khăn phát sinh trong tình hình mới.